

Danh mục di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (đợt 1)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Phụ lục 1.2 Các cơ sở sản xuất công nghiệp đề xuất mới: 42 cơ sở.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Tương Mai	4					
1	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Kim Đông Xuân	250 Minh Khai	2,266	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	A3/NT3	Đất trường mầm non, nhà trẻ	
2	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 4	Số 252 Minh Khai	920		A3/HH4	Đất Hỗn Hợp	
3	Công ty bia Việt Hà	Số 254 Minh Khai	5,000		A3CQ3	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo	
4	Công ty CP xuất nhập khẩu rau quả	Số 389 Trương Định	39,045		A2/TH2 A2/HH4 A2/CX3 A2/CCDV3	Đất trường Trung học phổ thông A2/TH2, đất hỗn hợp A2/HH4, đất cây xanh đơn vị ở A2/CX3, đất công cộng đơn vị A2/CCDV3	
II	Phường Vĩnh Hưng	5					
1	Xưởng cán cao su (HTX Hợp Lực)	phố Đại Đồng, phường Vĩnh Hưng	2,711	QHPK đô thị H2- 4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày	F3/NT1,F3/LX4	đất nhà trẻ mẫu giáo, đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	
2	HTX Cộng Lực	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	705		G1/LX12	đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Công ty sứ Viglacera Thanh Trì	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	25,053	27/11/2015	G1/CC2	đất công cộng đô thị, đất đường giao thông.	
4	Công ty Quang Quân	phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì	827		G1/CX2, G1/NT2	đất cây xanh đơn vị ở, đất nhà trẻ mẫu giáo, đất đường giao thông	
5	Công ty TNHH Nhật Linh/Công ty Cổ phần Công nghệ cao LiOA	phường Vĩnh Hưng	18,180		F1/CCDV5	đất công cộng đơn vị ở, đất đường giao thông	
III	Phường Lĩnh Nam	2					
1	Công ty Sơn Master	Tổ 21, phường Thanh Trì	1,203	Thuộc QHPK sông Hồng (R1-5) đồng thời thuộc QH phòng chống lũ 257/QĐ-TTg ngày 18/2/2016		Đất Cây xanh	
2	Công ty Tri Thức	Tổ 21, phường Thanh Trì	17,780			Đất Cây xanh	
III	UBND phường Kim Liên	3					
1	Công ty in công đoàn Việt Nam	N29, ngách 31/167 Tây Sơn	1,610	QHPK H1-3 QĐ số 1356/QĐ UBND ngày 19/3/2021	I.2/TH2	Đất trường học	
2	Công ty Cổ phần nhựa y tế Medioplast Số 89 Lương Định Của		2,863		K3/NT2	- Đất mầm non	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Hợp tác xã Độc Lập	Số 220 phố Khương Thượng	642		J/NT1	Đất trường học	
IV	Phường Tây Tựu	1					
1	Cụm công nghiệp Lai Xá	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức (cũ)	491,140	QHPK S2. QĐ:405/QĐ UBND ngày 16/01/2014	H-1	Đất hỗn hợp, đất ở mới, đất cơ quan, đất công cộng đơn vị ở	
V	Pphường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần X20	35 Phan Đình Giót	10,230		B3/HH5; B3/NT3	Đất Hỗn hợp; Đất Nhà trẻ	
VI	Phường Khương Đình	2					
1	Công ty Cổ phần May 40	88 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	23,848	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	C1/CCTP2	Công cộng thành phố và khu vực	
2	Công ty Cổ phần Bông đèn phích nước Rạng Đông	87-89 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	57,416		C1/HH/14, CX7, TH3, TH5, CC3	Đất công cộng, hỗn hợp; Đất công cộng đơn vị ở; Đất cây xanh đơn vị ở; Đất trường tiểu học; Đất trường phổ thông trung học và Đất đường giao thông	
VII	Phường Việt Hưng	4					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 Ngõ Gia Tự Phường Đức Giang	77,331	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	C.1/CCTP	Đất công cộng Thành phố	
2	Tổng Công ty may Đức Giang	Số 59 phố Đức Giang phường Đức Giang	36,771		B.2/NO7, B.2/HH4, B.2/CX8, đất đường giao thông	Đất nhóm nhà ở mới, đất hỗn hợp, HH4, đất cây xanh ĐVO, đất đường giao thông	
3	Công ty cổ phần Thương mại Vận tải Petrolimex	Số 49 phố Đức Giang Phường Đức Giang	12,464		B.2/CQ1	Đất cơ quan	
4	Công ty cổ phần EMIC (nay đổi tên là Công ty cổ phần đầu tư EPT)	Số 91 phố Hoa Lâm Phường Đức Giang	7,000		C.10/CQ3	Đất cơ quan	
VIII	Phường Long Biên	1					
1	Cảng cạn ICD Long Biên (Đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần Hateco Logistic)	Số 01 phố Huỳnh Tấn Phát, phường Long Biên	120,000	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	G1/CN2	Đất công nghiệp, kho tàng	
IX	Phường Xuân Phương	1					
1	Cụm CN Từ Liêm (các DN đang hoạt động trong Cụm CN)	Tổ dân phố số 5 Hòe Thị	255,300	QHPK GS; UBND thành phố phê duyệt tại QĐ số 3967/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	GS 3-2	Đất cây xanh đô thị	
X	Xã Ô Diên	1					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Cụm công nghiệp Tân Hội	xã Tân Hội	40,000	Quy hoạch phân khu S1, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013.		Hỗn hợp	Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu chức năng đô thị Green - city đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015. Ô đất được quy hoạch với chức năng đất Hỗn hợp (thực hiện theo dự án riêng giai đoạn sau). Chỉ tiêu quy hoạch: tầng cao 5 tầng, MĐXD 80%, hệ số sử dụng đất: 4 lần
XI	Xã Phù Đồng	12					
1	Công ty vật tư và XNK hóa chất	518 Hà Huy Tập	12,590	Quy hoạch phân khu đô thị N9; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND Thành phố	ô 5-1	Đất công cộng TP	
2	Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực VVMI	506 Hà Huy Tập	8,688		ô 5-1	Đất công cộng TP	
3	Công ty cổ phần Matexim Thăng Long	số 1/484 Hà Huy Tập	20,703		ô 5-1	Đất công cộng TP	
4	Công ty Cơ khí Yên Viên	150 Hà Huy Tập	18,425		ô 5-1	Đất công cộng TP	
5	Cty TNHH cáp điện lực Kevin Việt Nam	116 Hà Huy Tập	29,526		ô 5-1	Đất công cộng TP	
6	Công ty vật tư và XNK hóa chất	516 Hà Huy Tập	12,108		ô 5-1	Đất công cộng TP	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
7	Công ty CP cơ điện vật tư	508 Hà Huy Tập	28,258		ô 5-1	Đất công cộng TP	
8	Công ty cơ khí công nghiệp VN	ngõ 484 Hà Huy Tập	12,682		ô 5-1	Đất công cộng TP	
9	Công ty cổ phần Giấy Yên Viên	488 Hà Huy Tập	11,443.5		ô 5-1	Đất công cộng TP	
10	Cty CP XD và chế biến lương thực Vĩnh Hà	172 Hà Huy Tập	1,307.1		ô 5-1	Đất công cộng TP	
11	Cty CP XD và xuất nhập khẩu tổng hợp	235 Hà Huy Tập	3,748.2		ô 4-3	Đất cây xanh TDT TP, khu ở	
12	Công ty cổ phần XD và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh	ngõ 670 Hà Huy Tập	4,780		ô 5-1	Đất công cộng TP	
XII	Xã An Khánh	2					
1	Cụm Công nghiệp Trường An (Khoảng 28 đơn vị được giao sử dụng đất)	Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	124,837	Quy hoạch phân khu đô thị S3	E-5 và E-7	giao thông, đất nhóm nhà ở xây dựng mới, đất bãi đỗ xem, trường học	
2	Cụm Công nghiệp La Phù	Xã An Khánh, thành phố Hà Nội	114,969	Quy hoạch phân khu đô thị S3 và Quy hoạch phân khu đô thị GS	E-9 và GS10-3	giao thông, đất nhóm nhà ở xây dựng mới, đất bãi đỗ xem, trường học	
XIII	UBND xã Sơn Đồng	3					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Cụm Công nghiệp Lại Yên	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	272,000	Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.0000 phê duyệt tại Quyết định 4870/QĐ-UBND ngày 15/8/2013	ô Quy hoạch B 1	Đất hỗn hợp, Công cộng đơn vị ở, Cây xanh khu ở, Cây xanh ĐVO, Trường tiểu học	
2	Cụm Công nghiệp Cầu Nối	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	133,900		ô Quy hoạch C 3	Đất Hỗn hợp, Công cộng đô thị, Công cộng đơn vị ở, Đất nhóm nhà ở	
3	Cụm Công nghiệp An Khánh	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	297,500		ô Quy hoạch B 3, B-4	Đất hỗn hợp	